

Bản án số: 396/2020/HS-PT

Ngày: 17-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

2. Ông Bùi Đức Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 281/2020/TLPT-HS ngày 25/6/2020 đối với bị cáo Trần Minh A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST, ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Minh A; sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 269/6 Lê Văn C, khu phố 1, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn G và bà Nguyễn Thị Minh H; Chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 20/12/2019, có một đối tượng không rõ nhân thân và lai lịch gọi vào máy điện thoại của bị cáo Trần Minh A hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và 01 gói ma túy (loại khay). Qua trao đổi bị cáo đồng ý bán số lượng ma túy trên với giá 4.500.000 đồng và hẹn giao nhận tại trước cổng chung cư Hoàng Anh Gia Lai 3, thuộc ấp 5, xã Phước Kiển, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi thỏa thuận mua bán xong thì bị cáo gọi

điện thoại cho một người có tên H, đặt mua số lượng ma túy trên với giá 4.000.000 đồng, rồi điều khiển xe mô tô biển số 51M6-6779 đến đầu hẻm 1185, đường Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện B gặp H để nhận ma túy. Bị cáo bỏ số ma túy đã mua của H vào túi quần phía sau, bên phải, rồi điều khiển xe đến điểm hẹn để bán cho đối tượng đặt mua. Bị cáo vừa đến công chung cư Hoàng Anh Gia Lai 3 thì bị Công an xã Phước Kiển, huyện B kiểm tra, phát hiện, thu giữ tang vật là 05 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và 01 gói ma túy (loại khay).

Tại Kết luận giám định số 50/KLGD-H ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“...Bột màu trắng được ký hiệu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6865 gam, loại Ketamine; 05 viên nén hình chữ nhật màu cam được ký hiệu mẫu m2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8995 gam, loại MDMA”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Trần Minh A 4 (Bốn) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 21/5/2020 bị cáo Trần Minh A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Minh A khai nhận đã hiện hành vi như nội dung Bản án sơ thẩm đã mô tả, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo Trần Minh A thực hiện, đã nhận định: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 4 năm 6 tháng tù là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận đã có hành vi mua 5 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 1,8995 gam, loại MDMA và 1 gói ma túy có khối lượng 1,6865 gam, loại Ketamine để bán lại kiếm lời. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết tội bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng tội

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nêu trên đồng thời khai nhận trước đó cũng có một lần mua ma túy của người tên H để bán lại cho người mua nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng luật. Mức án 4 năm 6 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ để giảm án cho bị cáo.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST, ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Trần Minh A** 4 (Bốn) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Minh A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND huyện B; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA huyện B; (1)
- TAND huyện B; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu